

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/LĐ-PT
Ngày: 20/7/2020
V/v đơn phương chấm dứt
Hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Anh Dân và ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2020/TLPT - LĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc “Đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1968;

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 15, tổ 1, phường MC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Bị đơn: Trường Cao đẳng CN KT CN

Trụ sở: Xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Khuất Quang T - Quyền Hiệu trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn N- Chức vụ: Trưởng phòng tổ chức Trường Cao đẳng CN KT CN (Giấy ủy quyền ngày 08/6/2020 có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Lê Đình L - Hiệu phó, phụ trách cơ sở 2 trường Cao đẳng CN KT CN (vắng mặt).

3.2 Ông Chu Văn N- Chức vụ Trưởng phòng tổ chức Trường Cao đẳng CN KT CN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Kim C trình bày: Ông làm việc tại trường Cao đẳng CN KT CN theo hợp đồng lao động số 414/HĐLĐ-CNKTCN, ngày 01/10/2011, với chức danh nhân viên bảo vệ. Trong quá trình công tác đến năm 2017 ông luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Sự việc xảy ra ngày 18/01/2018 tại ca trực của ông tại cổng bảo vệ cơ sở 2 của trường, trong khi đi tuần tra ký túc xá thì xảy ra sự việc có phóng viên vào quay phim khi chưa được sự đồng ý của người có chức trách, vì vậy theo yêu cầu của hiệu phó Lê Đình L ông đã viết bản tường trình gửi Phòng tổ chức nhà trường.

Ngày 22/01/2018 trường phòng tổ chức báo ông nghỉ; Ngày 26/01/2018 nhà trường ban hành quyết định số 18/QĐ-CNKTCN về việc: Chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông kể từ ngày 26/01/2018 với lý do không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ngày 09/3/2018 ông nhận được quyết định này và không đồng ý nên đã làm đơn đề nghị nhà trường xem xét.

Ngày 29/3/2018 ông nhận được Quyết định số 64/QĐ-CNKTCN về việc cho nhân viên tiếp tục công tác, nhưng quyết định này không có nội dung về chế độ chính sách, quyền lợi của ông khi tiếp tục đi làm, do vậy ông không tiếp tục đi làm và có đơn đề nghị giải quyết nhưng nhà trường không trả lời.

Ngày 14/4/2018 ông làm đơn khiếu nại đến Thanh tra Sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Thái Nguyên. Ngày 27/11/2018, Thanh tra Sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Thái Nguyên ban hành QĐ số 2735/QĐ-TTr, trả lời khiếu nại của ông và kết luận: Việc ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái quy định của pháp luật, yêu cầu nhà trường hủy bỏ quyết định số 18 ban hành quyết định khôi phục lại quyền lợi cho ông, thay thế quyết định số 64 về việc giải quyết cho viên chức tiếp tục công tác theo Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012.

Ngày 26/12/2018 nhà trường ra quyết định số 289/QĐ-CNKTCN về việc khôi phục quyền lợi cho viên chức của nhà trường đối với ông nhưng ông không nhận quyết định vì quyết định này không đúng gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy quyết định số 18/QĐ-CNKTCN ngày 26/01/2018; Quyết định số 64/QĐ-CNKTCN ngày 29/3/2018; Quyết định 289/QĐ-CNKTCN ngày 26/12/2018. Buộc trường Cao đẳng CN KT CN phải nhận ông trở lại làm việc, ra quyết định phân công công tác, khôi phục các quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho ông.

2. Trả lương cho người lao động kể từ tháng 02/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

3. Trả lương cho người lao động trong thời gian 02 tháng = 6.000.000đ; bồi thường vi phạm thời hạn báo trước 41 ngày = 5.125.000đ; Bồi thường tổn thất

tinh thần (10 tháng lương) = 30.000.000đ; Bồi thường vi phạm thời gian trả quyết định chậm = 5.125.000đ.

4. Buộc công khai kết quả, quyết định có liên quan tới toàn thể cán bộ viên chức nhà trường và các cơ quan liên quan và bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông.

Đối với ông Lê Đình L - Hiệu phó nhà trường, ông Chu Văn N- trưởng phòng tổ chức nhà trường thì ông yêu cầu xem xét về trách nhiệm, quy trình công tác, đạo đức nghề nghiệp do có liên quan đến Quyết định số 18/QĐ-CNKTCN ngày 26/01/2018 đã sa thải ông trái pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Sau khi Trường Cao đẳng CN KT CN có quyết định số 18/QĐ-CNKTCN, ngày 26/01/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhân viên là ông Nguyễn Kim C, nhà trường đã có quyết định 64/QĐ-CNKTCN, ngày 29/03/2018 thay thế Quyết định 18/QĐ-CNKTCN, ông C không đồng ý đã khiếu nại đến Thanh tra Sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 27/11/2018, Thanh tra sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Thái Nguyên có quyết định số 2735/QĐ-TTr, giải quyết đơn của ông Nguyễn Kim C. Sau khi có quyết định số 2735/QĐ-TTr của Thanh tra sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Thái Nguyên, nhà trường đã có quyết định số 289/QĐ-CNKTCN ngày 26/12/2018 về việc khôi phục quyền lợi cho viên chức của nhà trường. Nhà trường đã mời ông C lên làm việc, nhận quyết định, đưa ra bản kê chi tiết số tiền thanh toán, ông C đã đọc Quyết định số 289/QĐ-CNKTCN, xem bản kê thanh toán nhưng không đồng ý mức thanh toán, không nhận quyết định.

Như vậy nhà trường đã thực hiện đúng yêu cầu của QĐ số 2735/QĐ-TTr ngày 27/11/2018 của Thanh tra sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Thái Nguyên, nhưng ông C không đồng ý cũng không tiếp tục đi làm. Đối với đơn khởi kiện của ông C, trường Cao đẳng CN KT CN có quan điểm:

- Về yêu cầu hủy Quyết định số 18/QĐ-CNKTCN ngày 26/01/2018 nhà trường đã thực hiện bằng quyết định số 289/QĐ-CNKTCN ngày 26/12/2018.

- Về yêu cầu trả lương cho người lao động kể từ ngày 26/01/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án: Nhà trường chỉ nhất trí trả lương cho ông C từ tháng 02/2018 cho đến hết tháng 12/2018, khi đã có quyết định số 289/QĐ-CNKTCN là 26.047.722đ.

- Đối với yêu cầu: Trả lương cho người lao động trong thời gian 02 tháng = 6.000.000đ; Bồi thường vi phạm thời hạn báo trước 41 ngày = 5.125.000đ; Bồi thường tổn thất tinh thần (10 tháng lương) = 30.000.000đ; Bồi thường vi phạm thời gian trả quyết định chậm = 5.125.000đ. Nhà trường chấp nhận thanh toán 05 tháng tiền lương theo Điều 42 Bộ luật lao động là 14.178.000đ và 02 tháng tiền lương cho thời gian trả chậm là 7.733.455đ; không đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần.

- Đối với yêu cầu: Buộc công khai kết quả, quyết định có liên quan tới toàn thể cán bộ viên chức nhà trường và các cơ quan liên quan nhà trường đồng ý.

Về quan điểm ông C cho rằng ông N - Trưởng phòng tổ chức nhà trường là người liên quan trong việc đã ban hành quyết định sa thải ông trái pháp luật, phải xem xét về đạo đức nghề nghiệp, quy trình công tác, ông N không đồng ý do làm việc theo chức trách nhiệm vụ được nhà trường phân công.

Tại phiên tòa đại diện trường Cao đẳng CN KT CN chấp nhận trả ông Nguyễn Kim C tổng cộng với số tiền là: 45.700.200đ (bốn mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn, hai trăm đồng).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình L trình bày: Thời điểm trường Cao đẳng CN KT CN ban hành QĐ số 18/QĐ-CNKTCN ngày 26/01/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhân viên ông Nguyễn Kim C, ông là Hiệu phó nhà trường, phụ trách cơ sở 2 tại phường Cải Đan, thành phố Sông Công nơi ông C làm bảo vệ nhà trường. Khi sự việc xảy ra tại ca trực của ông C, nhà trường đã tổ chức cuộc họp, thành phần gồm ban giám hiệu, công đoàn, trưởng phòng tổ chức để xem xét sự việc. Việc ban hành QĐ số 18/QĐ-CNKTCN ngày 26/01/2018 là do tập thể quyết định và Hiệu trưởng ký, không phải cá nhân quyết định. Sau khi ban hành Quyết định 18/QĐ-CNKTCN ngày 26/01/2018, do thấy có sai sót nên trường đã ban hành Quyết định số 64/QĐ-CNKTCN ngày 28/03/2018 để ông C tiếp tục công tác nhưng ông C vẫn không đi làm. Sau khi tham gia để ban hành Quyết định số 64/QĐ-CNKTCN ngày 28/03/2018 ông không tham gia thêm để ban hành quyết định nào nữa, các quyết định sau đó là do phòng tổ chức nhà trường và Hiệu trưởng quyết định. Ông không nhất trí đối với đơn khởi kiện của ông C.

Với nội dung trên, tại bản án lao động số 01/2019/LĐST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng: Điều a khoản 1 Điều 32, Điều 35, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 15, 22, 38, 42 của Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim C về việc “Kiện đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” đối với Trường Cao đẳng CN KT CN.

2. Trường Cao đẳng CN KT CN có trách nhiệm nhận ông Nguyễn Kim C trở lại làm việc.

3. Trường Cao đẳng CN KT CN có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Kim C các khoản sau đây:

3.1 Trả tiền lương từ tháng 02/2018 đến tháng 12/2018 là 11 tháng, trong đó: Lương tháng 02/2018 đến tháng 6/2018 là 12.090.000đ; Lương tháng 7/2018 đến tháng 12/2018 là 15.512.400đ. Tổng cộng: 27.602.400đ.

3.2 Trả 05 tháng tiền lương theo Điều 42 Bộ luật Lao động: 12.927.000đ (1,86 x 1.390.000đ x 05 tháng).

3.3 Trả 41 ngày lương cho thời gian chưa báo trước, nhưng nhà trường tính đủ 02 tháng = 5.170.800đ (1,86 x 1.390.000đ x 02 tháng).

Tổng cộng: 45.700.200đ (bốn mươi năm triệu, bảy trăm nghìn, hai trăm đồng).

4. Về án phí: Ông Nguyễn Kim C không phải chịu án phí Lao động sơ thẩm.

Trường Cao đẳng CN KT CN phải chịu 2.285.000đ (hai triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí Lao động sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2019 ông Nguyễn Kim C kháng cáo bản án với các lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không đúng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận đây là quyết định sa thải trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng quyết định số 64 thay thế quyết định số 18/QĐ-CNKTCTN, quyết định 289 thay thế quyết định 64 nhưng quyết định 289 không đúng trình tự, không đúng quy định của pháp luật nên ông không nhận quyết định này vì vậy ông đề nghị nhà trường phải ra các quyết định theo đúng quy định của pháp luật và bồi thường cho ông các khoản tiền lương, chi trả theo điều 42, tiền mua bảo hiểm y tế tự nguyện, bồi thường do quyết định 18 gây ra cho ông và gia đình dòng họ con cái của ông với tổng số tiền là 140.180.000đ (một trăm bốn mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trách nhiệm của ông Vũ Đình L, ông Chu Văn Nguyên, ông Hà Văn Căn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Kim C vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Ngày 01/10/2011 ông Nguyễn Kim C và Trường cao đẳng CN KT CN ký hợp đồng lao động số 414/HĐLĐ-CNKTCTN, ngày 01/10/2011 đến 31/12/2011 với thời hạn 03 tháng, hợp đồng thử việc với chức danh nhân viên bảo vệ. Đến ngày 04/01/2012 nhà trường tiếp tục ký hợp đồng lao động số 08/HĐLĐ-CNKTCTN với thời gian thử việc 06 tháng, sau khi ký các hợp đồng lao động trên ông Nguyễn Kim C đi làm công việc là nhân viên bảo vệ hưởng 85% lương, hệ số lương 1,50 như hợp đồng đã ký kết, tuy hết thời gian thử việc

nhà trường không ký hợp đồng mới nhưng vẫn chấp nhận cho ông C làm công việc như các hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình làm việc ông C đã được tăng lương đến thời điểm đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì hệ số lương của ông C là 1,86. Ngày 26/01/2018 Trường cao đẳng CN KT CN ra quyết định số 18/QĐ- CNKTCN chấm dứt hợp đồng lao động với ông C vì lý do không hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông C không hoàn thành nhiệm vụ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là đúng và buộc Trường Cao đẳng CN KT CN nhận ông C trở lại làm việc là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của ông C, thấy rằng: Ngày 26/01/2018 Trường Cao đẳng CN KT CN ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 18, đến ngày 28/03/2018 ban hành Quyết định số 64/QĐ-CNKTCN có nội dung giải quyết cho ông C tiếp tục làm việc tại cơ sở 2, ông C không đồng ý với các quyết định trên nên đã khiếu nại đến Thanh tra Sở Lao động-Thương binh xã hội tỉnh Thái Nguyên. Ngày 27/11/2018, Thanh tra Sở Lao động-Thương binh xã hội tỉnh Thái Nguyên có quyết định số 2735/QĐ-TTr kết luận: Việc ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông C là trái quy định của pháp luật, yêu cầu Nhà trường hủy bỏ quyết định số 18 và ban hành quyết định khôi phục lại quyền lợi cho ông C. Sau khi có kết luận trên Nhà trường ban hành quyết định số 289/QĐ-CNKTCN ngày 26/12/2018 nhưng quyết định 289 cũng chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật vì mới chỉ có nội dung hủy bỏ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông C mà không có nội dung nhận ông C trở lại làm việc từ ngày tháng năm nào, mọi chế độ quyền lợi của ông C theo Điều 42 của Bộ luật lao động không được cụ thể hóa trong quyết định, do đó ông C không nhận quyết định và không đi làm nên xác định đây là lỗi hoàn toàn do nhà trường mà không phải do ông C, vì vậy ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ các quyết định số 18 ngày 26/01/2018, quyết định số 64 ngày 28/3/2018 quyết định số 289 ngày 26/12/2018 buộc Nhà trường phải nhận ông C trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là có căn cứ, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm mới xem xét trách nhiệm của Nhà trường phải nhận ông C trở lại làm việc và trả tiền lương từ tháng 02 cho đến tháng 12 năm 2018 là chưa đầy đủ, do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông C, sửa bản án sơ thẩm, buộc Nhà trường có trách nhiệm trả tiền lương cho ông C từ tháng 02/2018 cho đến ngày xét xử phúc thẩm cụ thể như sau:

- Lương tháng 02/2018 đến tháng 6/2018 là 05 tháng: $1,86 \times 1300.000đ \times 05 \text{ tháng} = 12.090.000đ$. Lương tháng 7/2018 đến tháng 7/2020 là 25 tháng: 1,86

$\times 1.390.000đ \times 25 \text{ tháng} = 64.635.000đ$. Tổng cộng là 76.725.000đ (bảy mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Trả 05 tháng tiền lương theo Điều 42 Bộ luật Lao động: $(1,86 \times 1.390.000đ \times 05 \text{ tháng}) = 12.927.000đ$ (mười hai triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

- Trả 41 ngày lương cho thời gian chưa báo trước, nhưng nhà trường tính đủ 02 tháng: $(1,86 \times 1.390.000đ \times 2 \text{ tháng}) = 5.170.800đ$ (năm triệu, một trăm bảy mươi nghìn, tám trăm đồng).

Tổng cộng các khoản là 94.822.800đ (chín mươi tư triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

[3] Ngoài số tiền phải thanh toán trên nhà trường còn phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho ông C từ tháng 02/2018 đến ngày xét xử phúc thẩm. Ông C có nghĩa vụ phối hợp với Nhà trường để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật. Nhà trường có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm khác cho ông C từ ngày xét xử phúc thẩm cho đến khi nhận ông C trở lại làm việc.

[4] Về yêu cầu của ông C đòi Nhà trường bồi thường thêm khoản tiền do việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật cho gia đình, dòng họ con cái của ông là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với khoản tiền bảo hiểm y tế ông C tự mua và yêu cầu nhà trường phải trả, việc ông tự mua bảo hiểm y tế là tự nguyện nên không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu của ông C đề nghị xem xét trách nhiệm của ông L, ông Nguyễn, ông Cân không thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận một phần kháng cáo của ông C. Sửa bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 15, 22, 38, 42 của Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Kim C, sửa bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim C về việc kiện “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” đối với trường Cao đẳng CN KT CN.

2. Hủy quyết định số 18/QĐ-CNKTCN ngày 26/01/2018, quyết định số 64/QĐ-CNKTCN ngày 28/3/2018 và Quyết định số 289/QĐ-CNKTCN ngày 26/12/2018 của Trường Cao đẳng CN KT CN.

3. Buộc Trường Cao đẳng CN KT CN có trách nhiệm nhận ông Nguyễn Kim C trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã ký kết.

4. Buộc Trường Cao đẳng CN KT CN phải trả tiền lương trong những ngày ông C không được làm việc cộng thêm 05 tháng lương và bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày không thông báo trước tổng cộng là 94.822.800đ (chín mươi tư triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

5. Buộc Trường Cao đẳng CN KT CN phải đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông C từ tháng 02/2018 đến ngày xét xử phúc thẩm. Ông C có nghĩa vụ phối hợp với Nhà trường để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế, Luật bảo hiểm thất nghiệp.

6. Trường Cao đẳng CN KT CN có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm khác cho ông C từ ngày xét xử phúc thẩm đến khi nhận ông C trở lại làm việc.

Kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Trường Cao đẳng CN KT CN chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

7. Về án phí:

7.1 Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Kim C không phải chịu án phí Lao động sơ thẩm. Trường Cao đẳng CN KT CN phải chịu 4.741.000đ (bốn triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng) án phí Lao động sơ thẩm.

7.2 Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Kim C và Trường Cao đẳng CN KT CN không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TX. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TX. Phổ Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Liên